

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 260/2017/HSST
Ngày: 16/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tất Trình

Các Hội thẩm Nhân dân:

1- Bà Lê Nguyễn Mộng Hà

2- Ông Dương Hoàng Chính

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Quang Lâm - cán bộ Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Huy Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 177/2017/HSST ngày 22/6/2017 đối với bị cáo:

LÊ XUÂN N, giới tính: Nam; sinh: 02/5/1993; nơi sinh: tại tỉnh Q; thường trú: Phường M, quận G, Tp.Hồ Chí Minh; chỗ ở: xã Đ, huyện H, Tp.Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Vũ Công; con ông Lê Văn T và bà Ngô Kim C; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: 23/01/2017 đến ngày 25/01/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn T sinh: 1974

Thường trú: phường P, Quận C, Tp.Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: phường P, Quận C, Tp.Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 22/01/2017, Lê Xuân N lên mạng xã hội tìm xe giá rẻ để mua sử dụng, N thấy trên trang của 01 thanh niên (không rõ lai lịch) có số điện thoại 01225411854, rao bán chiếc xe hiệu Air Blade, biển số 59X1-702.72, không có giấy tờ, giá bán là 18.000.000đ. Thấy xe giá rẻ, không có giấy tờ, biết là xe do người khác phạm tội mà có nhưng N vẫn mua để sử dụng. N gọi vào điện thoại của người bán, thống nhất

giá cả và hẹn gặp nhau tại chợ Thủ Đức, thuộc phường Linh Tây, quận Thủ Đức để nhận xe và giao tiền.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, N nhờ bạn gái tên Đinh Thụy Thúy Q điều khiển xe mô tô biển số 59V1-972.35 chở đến chợ Thủ Đức, thuộc phường Linh Tây, quận Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh. Tại đây, N gặp người thanh niên (không rõ lai lịch) đến đón và dẫn vào quán cà phê tại địa chỉ phường L, quận T để mua bán xe. Người thanh niên giao xe mô tô hiệu Air Blade, biển số 59X1-702.72 cho N và nhận số tiền 18.000.000đ do N đưa. Sau đó, N điều khiển xe đi trên đường V, thuộc phường L, quận T thì bị Công an quận T đi tuần tra phát hiện và đưa N và Q về làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức, N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Kết quả xác minh, chiếc xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 59X1-702.72, do anh Lê Văn T đứng tên sở hữu. Ngày 15/01/2017, anh T bị kẻ gian lấy trộm xe và có trình báo Công an phường P, Quận C, Tp.Hồ Chí Minh.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 59X1-702.72 (đã trả cho anh T)
- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 59V1-972.35 (đã trả cho chị Q).

Kết quả định giá tài sản số 48 ngày 23/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thủ Đức kết luận: Chiếc xe mô tô hiệu Air Blade, biển số 59X1-702.72, trị giá 38.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 198/CT-VKS ngày 16/6/2017, Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố bị cáo Lê Xuân N về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến đánh giá nội dung vụ án, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo N về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự như nội dung cáo trạng đã truy tố, đề nghị áp dụng điều luật đã truy tố, điểm h, p Khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố; bị cáo nhìn nhận trách nhiệm của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo được xác định là khách quan phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định: Ngày 22/01/2017, tại địa chỉ

đường V, thuộc phường L, quận T, Tp.Hồ Chí Minh, mặc dù không hứa hẹn trước, nhưng bị cáo biết rõ chiếc xe mô tô hiệu Air Blade, biển số 59X1-702.72, là tài sản do người khác phạm tội mà có, nhưng bị cáo vẫn đồng ý mua để sử dụng. Như vậy, có căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tội phạm và hình phạt được quy định trừng trị tại Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã tiếp tay cho những loại tội phạm khác, gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện sự xem thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước. Việc truy tố bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản phạm tội đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nơi ở ổn định, rõ ràng, từ khi được tại ngoại đến nay không có vi phạm gì, có khả năng tự cải tạo, không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình.

Đối với người bán xe cho bị cáo, do chưa xác định được lai lịch, nên chưa có căn cứ xử lý.

Chị Q được bị cáo nhờ chở đến địa điểm mua xe, nhưng không biết trước hành vi phạm tội của bị cáo, nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm của chị Q và cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho chị Q là đúng quy định.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Anh T đã nhận lại xe mô tô và không có yêu cầu gì, nên không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo **Lê Xuân N** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2- Áp dụng Khoản 1 Điều 250; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo **Lê Xuân N** 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Xuân N cho Ủy ban Nhân dân xã Đ, huyện H, Tp.Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3- Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội về phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án để Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án.

(đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- CA. quận Thủ Đức;
- THADS quận Thủ Đức;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Tất Trình